

PHIÊN NAO TỨC BỒ-ĐỀ

273. Văn : Chúng tôi xem sách Phật đã xuất bản, thấy nói khác nhau gần đối lập, xin ông vui lòng phê bình những chỗ bất đồng ấy, đừng cho chúng tôi mau thấy ánh sáng Phật-pháp ?

Đáp : Xin lỗi, chúng tôi không thể nào làm vui lòng quí ông được. Bởi vì phê bình thì phải phân tích những chỗ hơn kém, phải khen cái này, chê cái kia, ... Người tu - hành mà còn có cái lòng khen chê kẻ khác, thì làm sao dung hoà mà cùng nhau học đạo cho được.

Nên đề ý rằng, hệ có phê bình, lẽ tất nhiên có tranh biện, nhưng ít ai tranh-biện vì lẽ phải, phần nhiều tranh-biện vì lòng tự ái. Theo thiên kiến của chúng tôi : đối với Phật pháp mà còn tranh biện, thì chưa hiểu được Phật pháp một cách rõ ràng.

274. V. Có tranh biện mới có nảy sanh ánh-sáng, thế mà ông lại nói : còn tranh biện thì chưa hiểu được rốt ráo Phật pháp, điều này nhờ ông giải thích ?

Đ. Phật pháp là một môn học không như định trong khi dạy Đạo, bởi tùy cơ-duyên, tùy trình-độ của mỗi người mà thuyết lý, nên không ai đồng với ai. Vì lẽ đó, mới có khác nhau về giáo lý, gần như đối lập, tức là có nhiều phương-tiện tu tập bất đồng. Nếu đem những chỗ bất đồng trong giáo-ly, mà tìm chỗ khuyết điểm của mình, là điều rất đúng. Trái lại, đem ra phê-bình là điều sai.

Đức Thế-tôn, trong bốn mươi lăm năm truyền bá Phật pháp, chẳng khác nào một ông thầy thuốc trong lúc đang chữa bệnh, vì lẽ ấy, Ngài phải tùy chứng mà lập phương : hệ bệnh như thế thì có thứ thuốc như thế, bệnh đau bụng thì có thứ thuốc đau bụng, bệnh rét thì có thuốc rét, v. v. ... Bởi vậy cho nên, Phật pháp có tám vạn bốn ngàn (1) pháp-môn, để trừ tám vạn bốn ngàn trần lao của chúng-sanh.

Đối với Phật pháp, mà còn tranh biện, thì không khác nào kẻ chấp thuốc như dầu hay hơn thuốc đau bụng, người chấp thuốc rét hay hơn thuốc kiết, có phải là lầm lạc chẳng ? Nội một bình đau bụng mà còn có nhiều chứng khác nhau, cho nên sự dùng thuốc chẳng đồng, hướng hồ khác biệt, khác thuốc mà đem ra so sánh cái công dụng của nó hơn kém khác nhau, quả là một sự lầm to.

Cái hay của thuốc (cùng như cái hay của Giáo-ly) là khi nào dùng thuốc bình chứng (dùng đúng căn cơ trình-độ). Vì lẽ ấy, một vị sai hồ, nếu dùng hợp với bệnh chứng, còn quí hơn sâm nhưng. Trái lại, sâm - nhưng mà dùng trị căn mạo thương-hàn, chẳng những không lợi cho bệnh hơn, mà còn mắc nhạ mạng

(1) Tám vạn bốn ngàn (84.000) là tiếng nói lòng quí về số nhiều của phương lục Ấn-độ.

là khác. Cũng như kẻ tiểu căn, tiểu trí mà truyền dạy giáo pháp Đại-thừa, là một tai hại không vừa.

275. V. Trong khi tranh biện, dùng kinh mà làm chứng cho kinh, (đi kinh chứng kinh), thì là một điều hay, tại sao lại cho rằng không hiểu Phật pháp ?

Đ. Đối phương cũng biết dùng kinh chứng cho kinh mà bác lại thì sao ? Té ra Phật pháp toàn là mâu thuẫn với nhau hay sao ? Chẳng phải như thế đâu. Là vì khi mà thấy có trình độ người này trái nghịch với trình độ kẻ khác, còn lúc tỏ ngộ thì không có gì trái nghịch cả, vốn là bình đẳng viên dung. Kinh luận nhà Phật cũng thế, nếu trình-độ còn ở Nhị-thừa, lẽ tự nhiên kiến thức còn hẹp-hòi, sự hiểu biết không được trùm cả toàn thể đại dụng của các pháp trong khi tu học, cho nên thấy có sai biệt khác nhau. Vì lẽ ấy, mới thấy có sự phân biệt chời nhau giữa các kinh luận. Đến khi tỏ ngộ, thấu suốt cả tánh, tướng, thể, dụng như một bình-dẳng, thì kinh nào cũng như kinh nào, không có gì trái nghịch cả. Bởi vậy cho nên, trong Kim - Cang mới có chỉ dạy : Ta xem các pháp đều là bình-dẳng, không có cao thấp (thị pháp bình - dẳng vô hữu cao hạ). Thế thì, dùng kinh làm chứng cho kinh, để bỏ khuyết cho những điều sơ sót trong khi tu học, là một cái lợi. Trái lại, để đem ra phê-bình lại là một cái hại.

Người tu-hành theo giáo pháp Đại-thừa, không nên cãi vã làm chi cho mất hành đức của mình. Chỉ có người mới tu, đức hạnh chưa có mới tranh đua giải đở mà thôi. Nếu ở đó khen quỳên này, chê quỳên kia đó là tự mình khoe cái đức của mình cho người khác thấy.

276. V. Nói như thế cũng phải, nhưng nếu gặp trường hợp : cùng một cái pháp, hoặc cùng một vấn-đề, hay đồng một danh-từ, mà đôi bên chống báng lẫn nhau, lẽ tất nhiên ông cũng phải đồng ý với chúng tôi rằng, cần phải tranh biện cho hẳn hoi chứ ?

Đ. Cái đó cũng còn tùy, có khi cũng không thể tranh-biện được. Bởi vì tuy đồng một pháp mà Nhị-thừa hiểu khác. Bồ tát-thừa hiểu khác. Nghĩa là kẻ cao người thấp hiểu không đồng, mặc dầu là một vấn-đề, một danh-từ, hay một pháp chẳng hạn. Hệ tiêu căn tiểu trí thì giải thích theo lối sai biệt, theo lối tiệm tiến, thiên về mặt tương-đối. Còn người đại căn đại trí thì lại giải thích theo lối viên dung bình-dẳng, hướng về mặt tuyệt-đối. Thế thì, tuy đồng là một pháp, một vấn-đề, một danh-từ mà lý giải rất cách biệt hẳn nhau như trời với vực. Như vậy, càng tranh biện thì càng làm cho bất đồng ý kiến chớ không tích gì. Và lại, có lý nào một bực Đại-thực (Đại-thừa) mà đi tranh cãi với Tiểu-thực (Nhị-thừa) hay sao.

Về sự tu Phật, người cao thì nói ít mà nghĩa nhiều, cái nghĩa ấy nó thâm-sâu vi-diệu. Còn kẻ thấp thì nói huyền-nhiệm kinh-luận, mà ý-nghĩa không rõ-ràng, dấu có tranh-biện trong vòng nhả-nhả cũng không có gì hưng-thú.

Xê-xích nhau một tý mà còn cãi nhau kịch-liệt, hướng chỉ hai trình-độ, hai thái-cực. Bởi vậy cho nên, người cao, luôn